TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 - HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 253/2025/QĐHNGĐ - ST	*Hà Nội, ngày 25 tháng 8 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH

V/v: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn nuôi con,chia tài sản khi ly hôn

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Chủ tọa phiên họp: Bà Đặng Thị Hường - Thẩm phán

Thư ký phiên họp: Ông Đào Xuân Giang - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân khu vực 2.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 tham gia phiên họp: Bà Phạm Thanh Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 205/2025/TLST-HNGĐ ngày 12/8/2025 về yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con, chia tài sản khi ly hôn theo Quyết định mở phiên họp số: 205.1 /QĐMPH – ST ngày 14 tháng 8 năm 2025*, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:*

Những người yêu cầu:

- Anh Mai Trần B, sinh năm 1988

Căn cước công dân số: 052088000120 cấp ngày 07/4/2021, tại cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Nơi thường trú: Số C ngõ A H, phường Ô, Thành phố Hà Nội.

- Chị Nguyễn Thanh V, sinh năm 1988

Căn cước công dân số: 001188003655 cấp ngày 12/02/2023, tại cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Đăng ký thường trú: Số G ngách A, phường T (cũ phường N, quận T), thành phố Hà Nội.

Hiện nay đang sinh sống và làm việc tại: 10 Knaggs Cres P, Australia.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

- [1]. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Nguyễn Thanh V và anh Mai Trần B xây dựng gia đình trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Ô, quận Đ, nay là phường Ô, Hà Nội ngày 15/3/2016.

Quá trình sống chung anh chị thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do bất đồng trong

tính cách, quan điểm sống và hiện nay không còn chung sống với nhau do chị V đi làm việc tại nước ngoài. Nay chị V, anh B xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, không thể cùng nhau xây dựng hạnh phúc, vun đắp cho gia đình, vợ chồng không có khả năng hàn gắn, chị V, anh B đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị.

- [2]. *Về con chung*: Chị Nguyễn Thanh V và anh Mai Trần B xác có 01 con chung là cháu Mai Khánh L (nữ), sinh ngày 28/3/2016. Ly hôn, chị V, anh B thỏa thuận: Anh B là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Về cấp dưỡng nuôi con: anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- [3]. *Về tài sản chung* (gồm động sản và bất động sản): Chị V, anh B tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- [4]. *Về nợ*: Chị V, anh B không nợ ai và cũng không cho ai vay nợ, không yêu cầu tòa án giải quyết.

- [5]. *Về lệ phí*: Chị V, anh B thỏa thuận: Anh B tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Tại phiên họp chị V, anh B có đơn xin vắng mặt và bảo lưu các ý kiến đã khai.

Vị đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên họp sau khi tóm tắt nội dung việc yêu cầu đã có ý kiến đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của chị Nguyễn Thanh V và anh Mai Trần B. Xác nhận Chị V, anh B có 01 con chung là Mai Khánh L (nữ), sinh ngày 28/3/2016. Giao cho anh B là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Về cấp dưỡng nuôi con: chị V, anh B tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét. Tài sản chung: chị V, anh B tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét. Nợ chung: Chị V, anh B không nợ ai và cũng không cho ai vay nợ, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét. Ghi nhận sự tự nguyện của anh B chịu cả lệ phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình được thẩm tra tại phiên họp; lời khai của các đương sự có trong hồ sơ và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân khu vực 2 nhận định:

- [1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thanh V và anh Mai Trần B xây dựng gia đình trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được UBND phường Ô, quận Đ, thành phố Hà Nội chứng nhận kết hôn ngày 15/3/2016. Hôn nhân của chị V, anh B là hợp pháp.

Quá trình sống chung anh chị thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do bất đồng trong tính cách, quan điểm sống và hiện nay không còn chung sống với nhau do chị V đi làm việc tại nước ngoài. Nay chị V, anh B xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, không thể cùng nhau xây dựng hạnh phúc, vun đắp cho gia đình, vợ chồng không có khả năng hàn gắn, chị V, anh B đề nghị Tòa án công nhận

thuận tình ly hôn cho anh chị. Xét yêu cầu thuận tình ly hôn của chị V, anh B là hoàn toàn tự nguyện phù hợp với Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình nên ghi nhận.

- [2]. *Về con chung*: Chị V, anh B có 01 con chung là cháu Mai Khánh L (nữ), sinh ngày 28/3/2016. Ly hôn, chị V, anh B thỏa thuận: anh B là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Về cấp dưỡng nuôi con: anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Xét việc thỏa thuận về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con của chị V, anh B là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình nên ghi nhận.

- [3]. *Về tài sản chung* (gồm động sản và bất động sản): Chị V, anh B tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- [4]. *Về nợ*: Chị V, anh B không nợ ai và cũng không cho ai vay nợ, không yêu cầu tòa án giải quyết.

- [5]. *Về lệ phí*: Chị V, anh B thỏa thuận: anh B tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Khoản 2 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 35; điểm h khoản 2 Điều 39; Điều 361; Điều 366; Điều 367; Điều 369; Điều 370; Điều 371 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81,82,83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân**: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thanh V và anh Mai Trần B.

- **Về con chung**: Xác nhận chị V, anh B có 01 con chung là cháu Mai Khánh L (nữ), sinh ngày 28/3/2016. Giao cho anh B là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Mai Khánh L cho đến khi cháu Linh trưởng T đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác thay thế. Về cấp dưỡng nuôi con: chị V, anh B tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Chị Nguyễn thanh V có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung** (Động sản và bất động sản): Chị V, anh B tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xem xét.

- **Về các vấn đề khác**: Chị V, anh B không nợ ai và cũng không cho ai vay nợ, không yêu cầu tòa án giải quyết nên Tòa không xem xét.

2. **Về lệ phí Tòa án**: Anh Mai Trần B tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Anh B đã nộp 300.000 đồng tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0003992 ngày 12/8/2025 của Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội. (anh B đã nộp đủ lệ phí).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *Các đương sự.*
- *VKS nhân dân khu vực 2.*
- *THA thành phố Hà Nội.*
- *Tòa án NDTP Hà Nội.*
- *UBND phường Ô Chợ Dừa, Hà Nội;*
- *Lưu.*

TM. HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Đặng Thị Hường